

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2023/HS-ST**
Ngày 29 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Lài
2. Ông Đặng Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Quốc C** (Tên gọi khác: H); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 176/47A đường Hòa Bình, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh C1 (đã chết) và bà Trần Thị Kim H; Bị cáo khai chưa có vợ, con. Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 20/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 19/12/2019 bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 25/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 27/4/2022 bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 225/6, đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Bùi Phương V, sinh năm 2002; Nơi cư trú: 86/9 đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ, ngày 27/02/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh kết hợp Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh tuần tra đến trước địa chỉ E1/3C, Quách Điều, Ấp 5, xã A, huyện B phát hiện bị cáo Trịnh Quốc C đang điều khiển xe mô tô biển số 59D2-604.34 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) của bị cáo cất giữ nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Qua xét nghiệm ma túy cho thấy bị cáo có sử dụng ma túy. Vụ việc trên được Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (thu giữ của Trịnh Quốc C) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,9001g (ba phẩy chín không không một gam), loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh Trịnh Quốc C khai nhận: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 01/2023. Vào sáng ngày 27/02/2023 do hết ma túy để bán, bị cáo sử dụng điện thoại số 097944073 điện thoại cho đối tượng D (không rõ lai lịch) số điện thoại 0939884974 hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán và hẹn điểm giao dịch tại ngã tư đường Phạm Thị Nghĩa – Hương lộ 80, thuộc Ấp 6A, xã A. Sau khi mua được 01 gói ma túy đá từ D, bị cáo đem về nơi ở tại Phòng thuê số 22, khách sạn Hoa Hồng, địa chỉ chỉ E1/3C, Quách Điều, Tổ 1, Ấp 5, xã A, huyện B, khi có người điện thoại hỏi mua thì sẽ đem đi bán. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có một nam thanh niên tên thường gọi là Q (không rõ lai lịch) liên hệ bị cáo hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá. Bị cáo đồng ý bán và hẹn điểm giao dịch tại hẻm 21+35, tổ 32, Ấp 4, xã A, huyện B. Bị cáo lấy gói ma túy vừa mua được chiết ra thành 02 gói ma túy rồi đi đến điểm hẹn. Sau khi bán ma túy cho Q và lấy số tiền 100.000 đồng, bị cáo cất giấu gói nylon chứa ma túy còn lại trong túi quần phía trước, bên phải để tiếp tục bán cùng số tiền là 100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 59D2-604.34 về đến trước khách sạn Hoa Hồng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận bản thân đã mua ma túy của “D” 02 lần. Lần thứ nhất mua ma túy cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày và đem ma túy bán cho nhiều người (không rõ lai lịch) nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể. Lần thứ 2, bị cáo mua ma túy vào ngày 27/02/2023, sau đó bị cáo bán ma túy cho Q xong trên đường đi về khách sạn Hoa Hồng thì bị bắt quả tang. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác cho thấy bị cáo đã bán ma túy cho Q và những người trước đó nên chưa đủ căn cứ xử lý bị cáo về hành vi phạm tội nhiều lần.

Cáo trạng số 150/CT-VKSBC ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Trịnh Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon được niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định; đổi với 01 xe mô tô có số máy JF66E00415799, số khung RLHJF5815 GY449294 đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản nên đề nghị ghi nhận; tịch thu, tiêu hủy đối với Biên số 59D2-604.34; tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước đối với số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung kèm sim; Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu Iphone (bị hư hỏng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Ngày 27/02/2023 tại trước địa chỉ E1/3C, Quách Điêu, Tổ 1, Ấp 5, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Quốc C đã có hành vi cất giữ 3,9001g, ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trịnh Quốc C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với việc bị cáo khai nhận ngoài lần bị bắt trước đó bị cáo đã mua ma túy của D 01 lần và bán ma túy lại Q và nhiều người không rõ lai lịch, do chỉ có lời khai của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý hành vi của bị cáo theo tình tiết phạm tội “02 lần trở lên”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên có nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần xem xét khi quyết định hình

phạt đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với người đàn ông tên D đã bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy của bị cáo do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

Đối với các số điện thoại có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã gửi công văn đến Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobiphone và đề nghị xác minh chủ thuê bao và dữ liệu điện thoại di động nhưng đến nay chưa nhận được kết quả.

Đối với 01 xe mô tô có số máy JF66E00415799, số khung RLHJF5815 GY449294 là của chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh nâu biển số 59X1-867.31: Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả chiếc xe này cho chủ sở hữu tài sản nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến, điều tra viên và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 biển số 59D2-604.34, qua giám định là biển số thật, Cơ quan điều tra đã đăng báo nhưng hiện đến nay chưa ai đến nhận, xét thấy biển số xe này có giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung cùng sim bị cáo khai sử dụng mua bán ma túy và số tiền 100.000 đồng bị cáo khai bán ma túy có được: Xét thấy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone: Xét thấy tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Quốc C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trịnh Quốc C**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến, điều tra viên và hình dấu của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (còn lại sau giám

định); 01 biển số 59D2-604.34.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung cùng sim và số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

3.3. Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu Iphone.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/6/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trịnh Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Trịnh Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Vũ Thanh Lâm